

Số: 2021/QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu**  
**Cung cấp dịch vụ vệ sinh máy lạnh và quạt năm 2021-2022**

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Quyết định 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;*

*Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 1696/QĐ-BVĐHYD ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ vệ sinh máy lạnh và quạt năm 2021-2022;*

*Theo đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 03/TTr-TCG ngày 21... tháng 08... năm 2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ vệ sinh máy lạnh và quạt năm 2021-2022 và Báo cáo thẩm định số 021/BCTĐ-TTĐ ngày 28 tháng 08... năm 2021 của Tổ Thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ vệ sinh máy lạnh và quạt năm 2021-2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ vệ sinh máy lạnh và quạt năm 2021-2022 với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Mekong Việt Nam;
- Giá trúng thầu: 450.247.740 VND (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng);  
Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan.
- Danh mục trúng thầu:

| STT | Tên danh mục                                  | ĐVT      | Số lượng | Đơn giá (VND) | Thành tiền (VND) |
|-----|-----------------------------------------------|----------|----------|---------------|------------------|
| 1   | Vệ sinh máy lạnh treo tường (1.0 HP – 2.5 HP) | Lượt/năm | 1012     | 235.500       | 238.326.000      |

| STT              | Tên danh mục                                                         | ĐVT      | Số lượng | Đơn giá (VND) | Thành tiền (VND)   |
|------------------|----------------------------------------------------------------------|----------|----------|---------------|--------------------|
| 2                | Vệ sinh máy lạnh di động (1.5 HP)                                    | Lượt/năm | 8        | 141.300       | 1.130.400          |
| 3                | Vệ sinh máy lạnh âm trần (2.5 HP)                                    | Lượt/năm | 8        | 188.400       | 1.507.200          |
| 4                | Vệ sinh máy lạnh âm trần (3.5 HP – 5.0 HP)                           | Lượt/năm | 12       | 235.500       | 2.826.000          |
| 5                | Vệ sinh máy lạnh tủ đứng (4.0 HP)                                    | Lượt/năm | 16       | 282.600       | 4.521.600          |
| 6                | Vệ sinh máy lạnh tủ đứng (> 5.0 HP)                                  | Lượt/năm | 36       | 301.440       | 10.851.840         |
| 7                | Vệ sinh quạt hơi nước (KT: 1150 x 365 x 440 mm)                      | Lượt/năm | 24       | 329.700       | 7.912.800          |
| 8                | Vệ sinh quạt chấn gió (KT: 900 x 212 x 230 mm)                       | Lượt/năm | 8        | 188.400       | 1.507.200          |
| 9                | Vệ sinh máy lạnh giấu trần nổi ống gió FCU (12.460 BTU – 24.400 BTU) | Lượt/năm | 487      | 329.700       | 160.563.900        |
| 10               | Vệ sinh máy lạnh trung tâm AHU (87.120 kcal/h – 449.820 kcal/h)      | Lượt/năm | 32       | 659.400       | 21.100.800         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                      |          |          |               | <b>450.247.740</b> |

- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

**Điều 2.** Phòng Quản trị tòa nhà chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Trưởng Phòng Quản trị tòa nhà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, QTTN (K99-005-nnvinh) (3).



**GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoàng Bắc